

LỊCH SỬ KÊNH NHIÊU LỘC-THỊ NGHÈ

VŨ NHẬT TÂN

TÓM TẮT

Bài viết điểm lại lịch sử tên gọi và những biến đổi của dòng kênh Nhiều Lộc-Thị Nghè qua thời gian.

Hệ thống kênh Nhiều Lộc-Thị Nghè là một trong 5 tuyến kênh rạch chạy trong và ngoài thành phố (Nhiều Lộc-Thị Nghè; Tân Hóa-Lò Gốm; Tàu Hủ-Kênh Đồi-Kênh Tẻ; Bến Nghé; Tham Lương-Bến Cát-Vàm Thuật). Cùng với sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé, kênh Nhiều Lộc-Thị Nghè có vai trò vô cùng to lớn đối với giao thông và phong cảnh của Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh.

Song song với quá trình phát triển của thành phố, kênh Nhiều Lộc Thị Nghè đã có một thời kỳ bị ô nhiễm nặng nề, nước kênh đen ngòm và bốc lên mùi khó chịu, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, làm xấu cảnh quan thành phố. Nhưng hiện nay, với sự đầu tư của chính phủ và sự tài trợ của nước ngoài, con kênh này đang dần thay da đổi thịt. Nó như một dải lụa xanh vắt ngang thành phố. Sự thay đổi hình ảnh một cách mạnh mẽ đó là nhờ vào quyết tâm của chính quyền và sự đồng lòng của người dân vì một thành phố xanh sạch đẹp.

1. DÒNG KÊNH XƯA VÀ NGUỒN GỐC TÊN GỌI

Trong *Gia Định Thành thông chí* Trịnh Hoài

Đức miêu tả về con sông này: “Sông Bình Trị (tục xưng là sông Bà Nghè ở đất tổng Bình Trị), ở phía Bắc trấn lỵ từ sông Tân Bình quanh sau trấn lỵ qua cầu ngang, ngược dòng mà về phía Tây, 4 dặm rưỡi thì đến cầu Cao Miên, chảy về phía Tây Bắc cầu chừng 2 dặm đến cầu Chợ Chiếu; chảy về phía Nam chừng 4 dặm đến cầu Phú Nhuận (tục danh xóm Kèo), 6 dặm rưỡi nữa đến cầu Huệ, tột nguồn, đất hoang đầy đầm ao” (Trịnh Hoài Đức, 1998, tr. 33).

Theo tác giả Lê Trung Hoa, từ thế kỷ XIX trở về trước, địa danh này có tên Bà Nghè (*Gia Định thành thông chí* và *Gia Định phú bài 1*): “Coi ngoài rạch Bà Nghè, dòng trắng hây hây tờ quuyến trái. Ngó lên Giồng Ông Tố, cây xanh nghịt nghịt lá chàm rai”.

Từ giữa thế kỷ XIX về sau, địa danh này đổi thành Thị Nghè, nhưng chưa rõ lý do đổi tên: “Năm 1714, Nguyễn Cửu Vân chinh phục Chân Lạp. Năm đó ông khoảng 30 tuổi và cô Khánh khoảng 10 tuổi. Đến khoảng năm 1725, cô Khánh lập gia đình và bắt đầu khẩn hoang, xây cầu. Theo ông, có thể đoán định địa danh này ra đời trong khoảng thời gian 1725-1750” (Lê Trung Hoa, 1991, tr. 61).

Kênh bắt đầu từ quận Bình Thạnh ở đoạn giao với sông Sài Gòn (tại Nhà máy đóng tàu Ba Son) đi qua các quận 1, 3, 10, Phú Nhuận, Tân Bình và đến tận Gò Vấp. Toàn tuyến kênh chính có chiều dài 9.470m. Nhưng qua thời gian, kênh bị bồi lấp, phần thượng lưu bị cắt cụt tại đường Lê Bình (Quận

Tân Bình) như hiện nay.

Tên gọi của kênh cũng đặc biệt bởi nó được ghép với hai từ Nhiều Lộc và Thị Nghè. Đoạn từ cầu Thị Nghè trở lên trên đầu nguồn với tên gọi Nhiều Lộc, đoạn còn lại đổ ra sông Sài Gòn với tên gọi Thị Nghè. Trong Từ điển tiếng Việt của Nguyễn Như Ý thì *nhiều* là chức vị thời phong kiến, mà người ta bỏ tiền ra mua để được quyền miễn tạp dịch. Truyền miệng câu chuyện rằng có người tên Đặng Lộc với chức Nhiều học - người có một chút học hành, đã có công bỏ tiền của ra sửa sang kênh rạch phục vụ giao thông thủy nên người ta đặt tên ông gắn với con rạch này. Về nguồn gốc tên rạch Thị Nghè, hiện nay người ta vẫn có hai cách giải thích khác nhau.

Cách giải thích thứ nhất. Bà Nguyễn Thị Khánh, con gái Khâm sai Nguyễn Cửu Vân (thời chúa Nguyễn Phúc Chu, 1691-1725) và là vợ của ông Nghè làm thư ký trong dinh Phiên Trấn, do thấy con rạch chia cắt hai bên làm cho việc đi lại khó khăn nên bà cho xây một cây cầu dài bắc qua để chồng tiện đi làm, bên cạnh đó cũng để dân chúng tiện sử dụng. Cầu này được dân gian gọi là cầu Bà Nghè, sau đổi thành Thị Nghè. Trịnh Hoài Đức có ghi: “Xét về Bà Nghè, là con gái lớn của Khâm Sai chính thống Vân Trường hầu tên là Nguyễn Thị Khánh, lấy chồng làm thư ký mõ, bấy giờ xưng là bà Nghè mà không gọi tên, vì bà là người mở đầu chiếm mở đất ở đó, bắt đầu bắc cái cầu ngang cho thông lối đi lại, người ta gọi là cầu Bà Nghè, cũng gọi con sông là sông Bà Nghè” (Trịnh Hoài Đức, 1998, tr. 33).

Cách giải thích thứ hai. Có một bà Thị Nghè (vợ ông Nghè) tổ chức các toán dân

đánh quân Pháp. Khi giặc chiếm Sài Gòn, cho một tàu nhỏ đổ quân lên bờ liền bị nghĩa quân của Thị Nghè chống trả dữ dội. Sau bà hy sinh trong một trận đánh. Dân chúng đặt tên sông, cầu và vùng Thị Nghè từ đó. Nhưng có lẽ cách giải thích thứ nhất thuyết phục hơn cả bởi tại khu vực này hiện nay ngoài cầu Thị Nghè còn có chợ Thị Nghè tọa lạc dưới chân cầu về phía Bình Thạnh. Khu vực xung quanh cũng được người dân gọi là vùng Thị Nghè.

Ngoài ra, trong cuốn *Gia Định xưa* của Huỳnh Minh có nhắc tới Nghi Giang - một địa danh khác của Nhiều Lộc-Thị Nghè. Cũng với tên gọi này, Trịnh Hoài Đức có nhắc tới khi ghi chép về Nặc Tha - thái tử Cao Miên chạy sang đất Gia Định cư ngụ và sự tích cầu Cao Miên. Nhà văn Sơn Nam cũng nhắc trong cuốn *Đất Gia Định - Bến Nghé xưa và người Sài Gòn*: “Phía Bắc thành Gia Định, rạch Thị Nghè, còn gọi là rạch Bà Nghè (tên chữ là Nghi Giang, Bình Trị Giang) tuy ngắn nhưng quan trọng như một hào hổ tự nhiên” (Sơn Nam, 2006, tr. 375).

Người Khmer gọi là Prek Kompon Lư (tiếng Khmer có nghĩa là Rạch thượng, rạch lớn; *Prek*: rạch, nhánh sông lớn; thuyền bè có thể đi lại được; *Kompon*: bến; *Lư*: ở trên). Còn các thư tịch cổ của Việt Nam như *Đại nam nhất thống chí*, *Gia Định thành thông chí* thì gọi là sông Bình Trị hay Nghi Giang. Khi tên Thị Nghè trở thành tên của con rạch và tên của vùng đất (thế kỷ XVIII) thì tên này được dùng cho tới ngày nay. Người Pháp sau khi đánh thành Gia Định thì gọi con rạch là Arroyo de l'Avalanche, đây là tên gọi của chiếc pháo hạm đầu tiên của Pháp vào thám sát

tại rạch Thị Nghè để chuẩn bị đánh thành nằm kế đó.

Khi đánh thành Gia Định vào năm 1859, hải quân Pháp đã sử dụng rạch Thị Nghè làm con đường vận chuyển lương thực vũ khí và quân đội. Từ đây, thực dân Pháp tiếp cận ngôi thành và chiếm được một cách dễ dàng: “quân lính triều đình rút lui, bỏ lại hầu hết súng đạn, thóc gạo và hơn 100 chiến thuyền gỗ trên sông Thị Nghè” (Nguyễn Phan Quang, 1998, tr. 10).

Trong khu vực Đakao quận 1 hiện nay, một bộ phận cư dân sống hai bên bờ rạch Thị Nghè, có nguồn gốc từ Đà Nẵng di cư vào. Trước đó, khi thực dân Pháp đánh Đà Nẵng năm 1858, những tín đồ Thiên chúa giáo người Việt ở tổng Touran (Đà Nẵng) tiếp tay cho Pháp, nhưng cuộc xâm chiếm thất bại, thực dân Pháp đã phải chuyển hướng vào đánh chiếm Gia Định. Những cư dân này phải di chuyển theo và sau đó được thực dân Pháp qui hoạch cho sinh sống sát rạch Thị Nghè. Hiện nay, nhiều địa danh của Đà Nẵng vẫn còn được sử dụng ở đây như là bằng chứng của một thời kỳ lịch sử như đình Nam Chơn hay đình Phú Hòa...

Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, người Sài Gòn còn gọi kênh này là kênh Trương Minh Giảng, vì nó băng qua cây cầu cùng tên, nước kênh trong xanh, có thể thấy nhiều loại cá lóc, cá rô, tôm đất bơi thành bầy, người dân hai bên bờ thường xuống kênh hái rau muống và câu cá. Ghe thuyền qua lại để đánh bắt tôm cá, cảnh sinh hoạt như một vùng còn nông thôn. Người dân Sài Gòn thích ăn rau muống ngọn đưa là vậy, vì nước dưới kênh trong và sạch khiến rau muống trồng rất dễ, lan nhanh

dưới mặt nước. Rau thường ngọn to, giòn và thơm, lan rộng trên mặt đất và rất được ưa chuộng.

Trải qua thời gian, tên của một con rạch đã trở thành tên của một vùng đất, thân thuộc đối với người Sài Gòn xưa: vùng đất Thị Nghè, nó là một phần lịch sử, văn hóa của Sài Gòn đô hội.

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ BIẾN ĐỔI

Hệ thống kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè chảy trên vùng trũng thấp của khối đất xám phát triển trên phù sa cổ có độ cao khoảng 8m so với mực nước biển, đất chủ yếu là cát pha sét. Đây là hệ thống thoát nước chính cho các quận nội thành của TP HCM (bao gồm Tân Bình, Gò Vấp, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Quận 10, Quận 3 và Quận 1) sau đó đổ ra sông Sài Gòn. Hệ thống kênh này có lưu vực khoảng gần 3.000 ha. Chiều dài dòng chính của kênh là 9.470m, các chi lưu khác có chiều dài khoảng 8.716m. Khi chưa nạo vét, ở đầu nguồn độ rộng của kênh chỉ khoảng độ 3 đến 5 m, nhưng đến gần cửa sông, chiều rộng mở ra từ 60 đến 80m. Dọc theo kênh có khoảng 52 cửa xả. Mặc dù có chiều dài khá xa nhưng độ chênh lệch về cao độ địa hình đầu nguồn (Tân Bình) và cuối nguồn (sông Sài Gòn), chỉ khoảng 1m. Mặt khác, dòng kênh phải trải qua nhiều khúc uốn lượn từ đoạn đầu Lê Văn Sỹ đến Cầu Bông nên mức độ chuyển tải chất thải ra sông Sài Gòn rất kém. Do yếu tố uốn lượn này mà lượng bùn rác tích tụ dưới lòng kênh qua thời gian là rất lớn.

Ngoài dòng kênh chính, hệ thống kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè còn có các rạch nhánh sau đây.

Rạch Văn Thánh. Dài 2.200m, nằm trên địa

bàn quận Bình Thạnh. Trước đây, con rạch này có khả năng lưu thông thủy, thuyền bè qua lại, nhưng hiện nay, con rạch này đã bị lấp dần nên khả năng này không còn nữa, kể cả khả năng thoát nước. Nhìn từ phía cầu Văn Thánh trên đường Điện Biên Phủ, chúng ta thấy rõ sự lấn chiếm của nhà cửa trên con rạch này. Mỗi lần mùa mưa, cơ quan quản lý phải dùng hệ thống máy bơm tránh tình trạng ngập nước cho khu dân cư.

Rạch Cầu Sơn-Cầu Bông. Con rạch này dài khoảng 3.950m nằm trong quận Bình Thạnh, ăn thông với rạch Văn Thánh. Tuy nhiên, con rạch này cũng chung số phận với các con rạch khác là đang bị lấp dần.

Rạch Phan Văn Hân. Con rạch này hiện nay gần như bị lấp kín, nhường chỗ cho các khu nhà ổ chuột của cư dân lao động khu vực Thị Nghè.

Rạch Ông Tiêu. Nằm trong khu quy hoạch chung cư Miếu Nổi thuộc quận Phú Nhuận.

Rạch Miếu Nổi. Nằm trong khu quy hoạch chung cư Miếu Nổi thuộc quận Phú Nhuận.

Rạch Bùng Binh. Hiện nay thuộc khu vực quận Tân Bình. Rạch này cũng đang bị lấn chiếm và gây ô nhiễm nghiêm trọng cho môi trường.

Nhìn chung, khác với con rạch chính, các nhánh của rạch Nhiều Lộc-Thị Nghè hiện nay đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, bên cạnh đó là sự lấn chiếm kênh rạch làm nhà cửa do sự phình lên của dân nhập cư và sự quản lý yếu kém của các cơ quan liên quan.

Vai trò của kênh Nhiều Lộc Thị Nghè từ xa xưa không chỉ là nơi có dòng chảy tự nhiên, nơi thoát nước ra sông Sài Gòn mà

còn là một phòng tuyến quân sự. Năm 1772, Nguyễn Cửu Đàm đắp lũy Tân Hoa (Lũy Bán Bích) nhằm phòng vệ cho Sài Gòn trước họa xâm lăng của Xiêm La. Lũy này từ chùa Cây Mai vòng qua Nhiều Lộc-Thị Nghè, bảo vệ phía Tây và phía Bắc của Sài Gòn cùng với rạch Bến Nghé và rạch Thị Nghè làm thành một vòng bảo vệ vững chắc.

Rạch Thị Nghè còn đóng vai trò như một ranh giới của Sài Gòn. Khi Pháp chiếm được Sài Gòn thì đô đốc Charner đã ấn định ranh giới theo Nghị định ngày 14/4/1861 của Sài Gòn gồm có: “Mặt chính là sông Sài Gòn, mặt thứ hai và thứ 3 là rạch Bến Nghé (Arroyo Chinois - thật ra là kênh Tàu Hủ - TG) và rạch Thị Nghè (L'Arroyo de l'Avalanche), mặt còn lại là một đường ranh giới nối liền chùa Cây Mai đến các đường ranh cũ của đồn Kỳ Hòa” (Trịnh Tri Ân, Nguyễn Minh Nhật, Phạm Tuấn, 1998, tr. 32). Thậm chí người Pháp còn nghĩ tới việc đào một con kênh nối liền rạch Bến Nghé với Thị Nghè để cho Sài Gòn được bao bọc xung quanh là sông nước, trở thành một hòn đảo thực sự.

Trong thời thuộc địa, con kênh này nước còn xanh mát, cá lội tung tăng. Các cụ Tản Đà, Ngô Tất Tố đã từng ngồi thuyền trên kênh Nhiều Lộc mà thưởng ngoạn thơ văn. “Những năm trước thời đó, dòng sông chảy qua khu cầu Kiệu, cầu Bông, cầu Thị Nghè... còn sạch, nước trong vắt, cứ đến chiều tối ban đêm đều có những chiếc thuyền tam bản nhỏ đi lại trên sông bán đồ nhậu...” (Lý Nhân Phan Thứ Lang, 1999, tr. 133). Chính vì vậy mà có truyền thuyết nói về việc các văn nghệ sĩ này đi chơi trên Cầu Bông mà ngấm về cảnh quê hương đất nước đang bị thực dân đô hộ. Ngay

trong các miêu tả về Gia Định trong bài thơ *Gia Định* vịnh cũng mô tả rạch Thị Nghè với dòng trắng hây hây. Thế nhưng về đẹp ấy đã không còn nữa khi sự lấn chiếm và ô nhiễm đã diễn ra một cách nhanh chóng kể từ sau năm 1954.

Trong suốt quá trình phát triển của thành phố, hệ thống kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè đã từng là nơi tiếp nhận chất thải nói chung của mọi hoạt động dân sinh, dịch vụ thương mại, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên lưu vực. Sự lấn chiếm lòng kênh mà hệ quả của nó là các nhà ổ chuột được mọc lên do quá trình đô thị hóa và sự thiếu quy hoạch trong phát triển đô thị đã đẩy kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè trở thành kênh nước đen mà mỗi lần đi qua người ta đều phải chịu mùi hôi thối. Điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của chính người dân sống quanh kênh rạch và cũng làm cho hình ảnh của một thành phố trẻ năng động xấu đi trong con mắt người nước ngoài. Ngoài các yếu tố chủ quan do con người gây ra, thì tình hình dồn ứ đọng rác trong lòng kênh trở nên trầm trọng còn do những yếu tố khách quan. Do ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều không đều của biển Đông nên khi nước lớn, nước thải trong kênh chưa kịp chuyển ra sông thì đã bị thủy triều dồn trở lại vào sâu trong rạch và các đường cống, càng tạo điều kiện cho rác thải và các chất ô nhiễm ứ đọng và bồi lắng mạnh hơn gây khó khăn lớn cho việc thoát nước của hệ thống này.

Hiện tại và trong tương lai, với quyết tâm trở thành một thương hiệu thành phố du lịch, chính quyền thành phố đã có những biện pháp bảo vệ cảnh quan hai bên bờ kênh. Năm 2004, Ủy ban Nhân dân

TPHCM ban hành Quyết định 150/2004/QĐ-UB về quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch. Trong đó, nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, sử dụng đất bất hợp pháp, sử dụng đất không đúng mục đích đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc những hành vi gây tác hại xấu, gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch và làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình xây dựng trên bờ sông, kênh, rạch. Chính quyết định này đã có tác dụng to lớn trong việc trả lại hành lang kênh rạch và bộ mặt đô thị đã có nhiều biến đổi.

Chính quyền thành phố hiện nay đang cho xây dựng một hệ thống kè hai bên để tạo cảnh quan đẹp cho con kênh. Các hành lang bảo vệ được trồng cây hoa cảnh tạo thêm không gian thoáng mát và sạch đẹp cho người dân thành phố. Chất thải và nước thải sinh hoạt sẽ không được phép thải trực tiếp ra kênh, chính vì vậy mà dòng kênh sẽ trở nên xanh hơn và sạch hơn. Trong tương lai, dòng kênh này sẽ có những chuyến cano bus phục vụ người dân đi lại trên kênh. Những chỗ đã được kè và làm mới thì diện tích hai bên kênh được mở rộng thông thoáng hơn. Hình ảnh của thành phố sẽ được làm mới khi hệ thống này hoàn thành.

Điềm qua lịch sử dòng Nhiêu Lộc-Thị Nghè ta thấy sự biến đổi của nó. Sau gần 20 năm tiến hành cải tạo dòng kênh này, người dân thành phố cảm thấy yên tâm và tự hào vì dòng kênh đã xanh trở lại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Quế. 1999. *Muôn vẻ Sài Gòn xưa*:
(Xem tiếp trang 45)

(Tiếp theo trang 66)

Qua sách báo. TPHCM: Nxb. TPHCM.

2. Hàn Tất Ngạn. 1996. *Kiến trúc cảnh quan đô thị*. Hà Nội: Nxb. Xây dựng.

3. Lê Trung Hoa. 1991. *Địa danh ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

4. Lý Nhân Phan Thứ Lang. 1999. *Sài Gòn vang bóng*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

5. Nguyễn Đình Đầu. 1994. *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Gia Định (TPHCM, Tây Ninh, Long An)*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

6. Nguyễn Như Ý (Chủ biên). 1998. *Từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.

7. Nguyễn Phan Quang. 1998. *Góp thêm tư liệu Sài Gòn-Gia Định từ 1859-1945*. TPHCM:

Nxb. Trẻ.

8. Nhiều tác giả. 1994. *Sài Gòn Gia Định xưa*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

9. Sơn Nam. 2005. *Đất Gia Định-Bến Nghé xưa & Người Sài Gòn*. TPHCM: Nxb. Trẻ.

10. Trịnh Hoài Đức. 1772. *Gia Định Thành thông chí, tập Hạ* (Nguyễn Tạo dịch). Nha văn hóa - Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa.

11. Trương Vĩnh Ký ghi chép. 1882. *Gia Định phong cảnh vịnh*. TPHCM: Nxb. Trẻ. 1997.

12. Ủy ban Nhân dân TPHCM. 2004. *Quyết định 150/2004/QĐ-UB về quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch*.

13. Vương Hồng Sển. 1997. *Sài Gòn năm xưa*. TPHCM: Nxb. TPHCM.